

صفة الوضوء والصلاة (مرئي)

Tôi làm Wudu' như thế nào?

M

Tiếng

1

Tiếng Azdan

2

{يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا قُمْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ فَاغْسِلُوا وُجُوهَكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ إِلَى الْمَرَافِقِ
وَامْسَحُوا بِرُءُوسِكُمْ وَأَرْجُلَكُمْ إِلَى الْكَعْبَيْنِ}

{Hỡi những người có đức tin, khi các người muốn dâng lễ nguyện Salah thì các người (phải làm Wudu' bằng cách) rửa mặt của các người, hai tay của các người đến khỏi cùi chỏ, các người hãy (dùng hai bàn tay thấm nước) vuốt đầu của các người, (sau đó) các người rửa hai bàn chân của các người đến mắt cá.}

[chương Al-Ma-idah: 6]

3

Lễ nguyện Salah không có giá trị nếu không có Wudu', Wudu' sẽ không có giá trị nếu không có sự định tâm, sự định tâm sẽ không có giá trị nếu không có sự chân thành, và sự định tâm là ở con tim chứ không bằng chiếc lưỡi.

4

Bis mil lah (Nhân danh Allah)

Việc nói Bis mil lah được quy định khi bắt đầu làm Wudu', với nó chúng ta bắt đầu làm Wudu', sau đó, chúng ta dùng Siwak để làm sạch miệng, nếu có thể.

5

Chúng ta rửa hai bàn tay ba lần, chúng ta bắt đầu từ các đầu ngón tay cho đến khớp bàn tay.

6

Chúng ta rửa hai bàn tay cho đến cổ tay ba lần liên tục.

7

Bắt đầu rửa bàn tay phải ba lần, sau đó rửa bàn tay trái ba lần.

8

Được phép rửa bàn tay phải rồi đến bàn tay trái, bàn tay phải rồi đến bàn tay trái, cứ như thế.

9

Đồng thời phải chắc chắn cho nước vào giữa các kẽ ngón tay.

10

Sau đó, chúng ta chuyển sang phần súc miệng, súc mũi.

11

Súc miệng là cho nước vào miệng, di chuyển nó qua lại bên trong miệng rồi nhổ bỏ.

12

Súc mũi là cho nước vào mũi rồi đẩy nước ra, dùng tay trái hỗ trợ.

13

Theo Sunnah, chúng ta nên súc miệng và mũi thật kỹ trừ phi chúng ta đang nhịn chay hoặc chúng ta sợ bị tổn hại.

14

Súc miệng và súc mũi có hai cách:

15

Kết hợp; đó là bằng cách lấy một bùm nước, một nửa súc miệng, và một nửa còn lại súc mũi.

Chúng ta di chuyển nước trong miệng rồi nhổ bỏ, sau đó chúng ta đẩy nước trong mũi ra bằng cách thở hắt thật mạnh, dùng tay trái hỗ trợ.

Chúng ta làm như thế ba lần với ba bùm nước.

16

Làm riêng ra: chúng ta lấy một bùm nước, cho toàn bộ vào miệng, súc miệng rồi nhổ bỏ, sau đó chúng ta lấy một bùm nước thứ hai, hít vào bằng mũi rồi chúng ta vẩy nó bằng tay trái.

17

Tiếp theo sau súc miệng, súc mũi: rửa mặt

18

Chiều dọc của khuôn mặt là từ phần tóc trên trán đến cuối cằm và chiều ngang là những gì ở giữa hai tai.

19

Phải rửa tất cả phần lông trên mặt, như râu, ria mép, lông mày, phần râu mọc dưới môi dưới.

20

Rửa mặt có hai cách:

21

Cách thứ nhất: Chúng ta lấy nước bằng hai bàn tay, chúng ta rửa mặt từ phần chòm tóc của đầu cho đến cuối cằm và từ tai phải sang tai trái. Nếu râu

rậm, theo Sunnah, khuyến khích cho nước vào dưới vòm họng và luồn các ngón tay qua bộ râu.

Chúng ta làm điều này ba lần, đó là sự hoàn hảo; hoặc hai lần, hay một lần là bắt buộc.

22

Cách thứ hai: Chúng ta lấy nước bằng tay phải, cho nó lên mặt và rửa mặt bằng cả hai tay giống như cách trước. Chúng ta làm như vậy ba lần.

23

Trình tự thực hiện trước sau của các bộ phận cơ thể trong Wudu' là bắt buộc, và sự tiếp nối trong các nghi thức rửa cũng là bắt buộc. Chúng ta không được thực hiện cái này trước cái kia một cách không theo quy định và cũng không được trì hoãn trong việc chuyển từ nghi thức này sang nghi thức tiếp theo.

24

Sau khi xong phần nghi thức rửa mặt thì phải chuyển sang nghi thức rửa hai tay.

25

Phạm vi cần phải rửa của hai tay: từ các đầu ngón tay cho đến cùi chỏ, cùi chỏ nằm trong phần cần phải rửa.

26

Chúng ta bắt đầu bằng cách rửa tay phải từ đầu ngón tay, chúng ta đan xen các ngón tay của hai bàn tay vào nhau, sau đó, chúng ta cho nước phủ đều khuỷu tay cho đến cùi chỏ.

27

Sau đó, chúng ta chuyển sang bàn tay trái, chúng ta cũng rửa nó từ các ngón tay cho đến cùi chỏ theo cách tương tự.

28

Chúng ta chuyển sang lau vuốt đầu. Chúng ta làm ướt hai bàn tay với nước, sau đó đặt hai bàn tay ướt ở phía trước đầu và di chuyển chúng ra phía sau đến gáy rồi di chuyển chúng trở lại vị trí mà chúng ta bắt đầu. Không có sự khác biệt giữa người hói đầu và người có tóc.

29

Sau đó, chúng ta lau vuốt hai tai với phần nước còn lại sau khi đã lau vuốt đầu. Chúng ta làm điều này chỉ một lần.

30

Cách thức lau tai là đưa ngón tay trở vào trong lỗ tai và lau mặt trong, đồng thời ngón tay cái lau mặt ngoài (phần sau) của tai, như vậy chúng ta đã lau mặt ngoài và trong của tai, thực hiện cùng lúc cả hai bên.

31

Sau đó, chúng ta chuyển đến phần rửa hai bàn chân. Phạm vi bàn chân cần phải rửa là: từ đầu ngón chân đến mắt cá chân; và rửa gót chân là bắt buộc.

32

Chúng ta bắt đầu với bàn chân phải, chúng ta dùng các ngón tay đan xen vào các ngón chân, chúng ta rửa gót chân và mu của bàn chân.

33

Sau đó, chúng ta rửa bàn chân trái cũng giống như cách chúng ta rửa bàn chân phải, chúng ta chớ quên đan xen các ngón tay vào kẽ các ngón chân, và chúng ta hãy đảm bảo rằng gót chân được rửa và được làm ướt toàn bộ.

34

أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ

Ash ha du al la ila ha il lol loh wah da hu la sha ri ka la ka la hu, wa ash ha du an na mu ham ma dan ab du hu wa ro su luh – (Tôi chứng nhận không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah, Đấng Duy Nhất, Ngài không có đối tác ngang vai; và tôi chứng nhận Muhammad là người bề tôi và là vị Thiên Sứ của Ngài.)

35

Sau khi kết thúc Wudu', theo Sunnah khuyến khích đọc lời tụng niệm này, và khuyến khích nói thêm:

36

اللَّهُمَّ اجْعَلْنِي مِنَ التَّوَّابِينَ، وَاجْعَلْنِي مِنَ الْمُتَطَهِّرِينَ.

Ol lo hum maj 'al ni mi nat tau wa bi-n, waj 'al ni mi nal mu ta toh hi ri-n - (Lạy Allah, xin Ngài làm cho bề tôi trở thành người luôn biết sám hối, xin Ngài làm bề tôi trở thành người luôn biết giữ mình sạch sẽ.)

37

Hoặc:

سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَسْتَغْفِرُكَ وَأَتُوبُ إِلَيْكَ

Sub ha na kol lo hum ma wa bi ham di ka, ash du al la ila ha il la an ta, as tagh fi ru ka wa a tu bu i lay ka – (Lạy Allah, vinh quang thay Ngài và mọi lời ca tụng và tán dương kính dâng Ngài, bề tôi chứng nhận rằng không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài, bề tôi cầu xin Ngài tha thứ và tôi quay về sám hối với Ngài.)

M

Được ghi trên màn hình

1

Tôi làm Wudu' như thế nào?

2

{يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا إِذَا قُمْتُمْ إِلَى الصَّلَاةِ فَاغْسِلُوا وُجُوهَكُمْ وَأَيْدِيَكُمْ إِلَى الْمَرَافِقِ
وَامْسَحُوا بِرُءُوسِكُمْ وَأَرْجُلَكُمْ إِلَى الْكَعْبَيْنِ}

{Hỡi những người có đức tin, khi các người muốn dâng lễ nguyện Salah thì các người (phải làm Wudu' bằng cách) rửa mặt của các người, hai tay của các người đến khỏi cùi chỏ, các người hãy (dùng hai bàn tay thấm nước) vuốt đầu của các người, (sau đó) các người rửa hai bàn chân của các người đến mắt cá.}

[chương Al-Ma-idah: 6]

3

Rửa hai bàn tay

4

Súc miệng, súc mũi

5

Kết hợp

- 6
Tách biệt
- 7
Rửa mặt
- 8
Cách thứ nhất
- 9
Cách thứ hai
- 10
Định tâm và nói Bismillah
- 11
Rửa hai bàn tay
- 12
Súc miệng
- 13
Súc mũi
- 14
Rửa mặt
- 15
Rửa hai khuỷu tay cùng với cùi chỏ
- 16
Lau vuốt đầu và hai tai
- 17
Rửa hai bàn chân cùng với mắt cá chân.
- 18
Rửa hai khuỷu tay
- 19
Lau vuốt đầu
- 20

Điểm bắt đầu của đầu = phần cong của trán và điểm bắt đầu của chân tóc.

21

Điểm kết thúc của đầu = điểm cuối của chân tóc ở sau gáy

22

Lau vuốt hai tai

23

Rửa hai bàn chân

24

Thiên Sứ của Allah (cầu xin Allah ban bằng an và phúc lành cho Người) nói:

«وَيْلٌ لِلْأَعْقَابِ مِنَ النَّارِ، أَسِغُوا الْوُضُوءَ».

“Thật khốn khổ thay cho các gót chân bị lửa thiêu đốt trong Hỏa Ngục, các người hãy làm Wudu’ thật chu đáo!”

Abu Dawood ghi lại.

25

«أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ».

“Ash ha du al la ila ha il lol loh wah da hu la sha ri ka la ka la hu, wa ash ha du an na mu ham ma dan ab du hu wa ro su luh”

Muslim ghi lại

26

«اللَّهُمَّ اجْعَلْنِي مِنَ التَّوَّابِينَ، وَاجْعَلْنِي مِنَ الْمُتَطَهِّرِينَ».

“Ol lo hum ma ij ‘al ni mi nat tau wa bi-n, waj ‘al ni mi nal mu ta toh hi ri-n”

At-Tirmizdi ghi lại

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَسْتَغْفِرُكَ وَأُثْبِتُ إِلَيْكَ».

“Sub ha na kol lo hum ma wa bi ham di ka, ash du al la ila ha il la an ta, as tagh fi ru ka wa a tu bu i lay ka”

An-Nasa-i ghi lại trong “Việc làm của ngày và đêm”

Tôi dâng lễ nguyện Salah thế nào?

Lễ nguyện Salah được bắt đầu bằng Takbir và kết thúc bằng Salam

M

Tiếng

1

Tiếng Iqamah (gọi đứng dậy hành) lễ nguyện Salah

2

Tiếng Iqamah vẫn tiếp tục

Định tâm là điều đầu tiên mà người dâng lễ nguyện Salah làm, và sự định tâm là ở con tim.

3

Hướng mặt về Qiblah, nếu bạn là Imam hoặc là người dâng lễ nguyện Salah một mình thì bạn hãy đặt phía trước bạn Sut-rah (một cái gì đó làm vật chắn)

4

Oi lo hu ak bar (Allah vĩ đại nhất!)

Takbir Ihram, với nó chúng ta đi vào lễ nguyện Salah, bắt buộc phải nói thành tiếng bằng chiếc lưỡi

5

Lúc Takbir, chúng ta đưa hai bàn tay lên ngang vai, lòng bàn tay và các ngón tay hướng về Qiblah.

Hoặc:

Chúng ta đưa hai bàn tay lên ngang dải tai theo cách tương tự như trên

6

Sau khi Takbir, chúng ta đặt hai tay lên ngực hoặc phần dưới ngực phía trên rốn hoặc dưới rốn, tất cả đều đúng

Bàn tay phải của chúng ta đặt trên bàn tay trái

Hoặc chúng ta lấy bàn tay phải nắm mặt sau của lòng bàn tay trái.

Hoặc chúng ta lấy bàn tay phải nắm lấy khuỷu tay trái

7

“Ol lo hum ma ba 'id bai ni wa bai na kho to ya ya, ka ma ba 'ad ta bai na al mash riq wal magh rib. Ol lo hum ma naq qi ni min kho to ya ya, ka ma yu naq qo ath thaw bu al ab yadh mi nad danas. Ol lo hum magh sil ni min kho to ya ya, bith thalj wal ma' wal ba rad.” – “Lạy Allah, xin Ngài đưa bề tôi đi xa khỏi tội lỗi của bề tôi giống như Ngài đưa hướng đông cách xa hướng tây. Lạy Allah, xin Ngài tẩy sạch tội lỗi của bề tôi giống như Ngài tẩy sạch chiếc áo trắng khỏi vết bẩn. Lạy Allah, xin Ngài rửa bề tôi khỏi tội lỗi của bề tôi bằng tuyết, nước và băng.”

Sau Takbir Ihram, chúng ta đọc lời Du'a Istiftah này trước khi đọc Qur'an. Ngoài lời Du'a này, có

những Du'a Istiftah khác nữa, theo Sunnah, chúng ta nên luân phiên thay đổi các lời Du'a Istiftah.

8

A' u zdu bil la hi mi nash shay to nir ro jim (Bề tôi cầu xin Allah che chở tránh khỏi Shaytan bị trục xuất!)

Sau Du'a Istiftah: Isti'a-zdah, rồi đọc chương Al-Fatihah

9

Bằng lòng thành kính và nghiêm trang, chúng ta đọc từng câu, từng câu một.

10

Amin.

Lời "Amin" được khuyến khích đối với người dâng lễ nguyện Salah dù là Imam, những người theo sau Imam hay người thực hiện lễ nguyện Salah một mình. Nhưng nó không phải là câu Kinh của chương Al-Fatihah mà chỉ là lời cầu nguyện với ý nghĩa: Lạy Allah, xin Ngài chấp nhận!

11

Sau bài Al-Fatihah, chúng ta đọc Qur'an phần nào mà chúng ta cảm thấy dễ dàng, chúng ta có thể đọc nguyên chương hoặc một phần của chương; sau khi kết thúc phần đọc, chúng ta ngưng một lúc trước khi chuyển sang nghi thức Ruku'a (cúi mình).

12

Ol lo hu ak bar

Chúng ta Takbir để chuyển từ nghi thức Qiyam (đứng) sang nghi thức Ruku'a

Và đây là lần thứ hai trong lễ nguyện Salah mà Thiên Sứ của Allah (cầu xin Allah ban bằng an và phúc lành cho Người) đưa hai bàn tay lên ngang vai hoặc ngang dải tai

13

Chúng ta đặt hai bàn tay trên hai đầu gối, đồng thời mở các ngón tay ra, và chúng ta chạm vào đầu gối như thể chúng ta đang nắm chặt chúng.

Chúng ta nghiêm trang trong nghi thức Ruku'a, hai cánh tay hướng sang hai bên, không nghiêng lệch về bên nào.

14

Lưng thẳng, không cong; đầu thẳng ngang lưng, đầu không nâng lên cũng không hạ thấp xuống.

15

“Sub ha na rab bi yal 'a zhim” – “Vinh quang thay Thượng Đế của bề tôi, Đấng Vĩ Đại”

Chúng ta lặp lại lời tụng niệm ba lần, và đó là mức độ hoàn hảo thấp nhất, nói một lần là đủ, và chúng ta có thể lặp lại lời tụng niệm nhiều hơn nếu muốn, và chúng ta nên thay đổi các lời tụng niệm.

16

Những lời tụng niệm trong nghi thức Ruku'a, có rất nhiều.

17

Sa mi ol lo hu li man ha mi dah (Allah nghe những ai tán dương ca ngợi Ngài)

Chúng ta nói lời này lúc chúng ta đứng dậy từ nghi thức Ruku'a, đối với trường hợp chúng ta dâng

lễ nguyện Salah một mình hoặc một trong số chúng ta là Imam

18

Chúng ta đưa hai bàn tay lên ngang vai hoặc ngang dái tai, đây là lần thứ ba mà chúng ta đưa hai bàn tay lên

19

Sau đó, chúng ta đứng nghiêm trang đồng thời nói:

“Rab ba na wa la kal ham du” – “Lạy Thượng Đế của bầu trời, mọi lời ca ngợi và tán dương đều thuộc về Ngài”.

20

Sau khi chúng ta đứng dậy từ nghi thức Ruku’a, chúng ta có thể buông hai tay thẳng xuống hai bên hoặc đặt hai tay lên ngực (như trong nghi thức Qiyam)

21

Khuyến khích đứng một hồi lâu sau khi trở dậy từ Ruku’a, và đứng một cách nghiêm trang.

22

Ol lo hu ak bar

Sau đó, chúng ta hạ người xuống đất, đồng thời Takbir để chuyển sang nghi thức Sujud (cúi đầu quỳ lạy)

Chúng ta hạ người xuống bằng hai tay trước rồi đến hai đầu gối hoặc bằng hai đầu gối trước rồi đến hai tay, cách nào cũng được miễn sao chúng ta cảm thấy dễ dàng và thuận tiện.

23

Chúng ta phải thực hiện nghi thức Sujud trên bảy bộ phận của cơ thể như Thiên Sứ của Allah đã dạy:

Trán cùng với mũi, hai bàn tay, hai bàn chân và hai đầu gối.

24

Chúng ta đặt các đầu ngón chân theo hướng Qiblah, hai bàn chân dựng đứng.

Mở rộng hai đùi, nâng bụng lên cao khỏi hai đùi.

Chúng ta đưa hai cánh tay lên cao khỏi mặt đất sang hai bên cách xa hông, trừ khi chúng ta dâng nguyện Salah tập thể trong Masjid và chúng ta sợ làm phiền hà đến những người xung quanh.

Và chúng ta đặt hai bàn tay ngang vai hoặc ngang dái tai

25

“Sub ha na rab bi yal ‘a la” – “Vinh quang thay Thượng Đế của bề tôi, Đấng Tối Cao”

Chúng ta lặp lại lời tụng niệm ba lần, và đó là mức độ hoàn hảo thấp nhất, nói một lần là đủ, và chúng ta có thể lặp lại lời tụng niệm nhiều hơn nếu muốn, và chúng ta nên thay đổi các lời tụng niệm, và chúng ta có thể cầu nguyện những điều tốt đẹp của thế gian và của Đời Sau mà chúng ta muốn.

26

Thiên Sứ của Allah (cầu xin Allah ban bằng an và phúc lành cho Người) nói: “Khoảng cách gần nhất giữa người bề tôi và Thượng Đế của y là lúc y Sujud, vì vậy, các người hãy cầu nguyện thật nhiều!”

27

Ol lo hu ak bar

Takbir đồng thời nâng đầu lên khỏi nghi thức Sujud

Chúng ta đặt chân trái nằm ngang và ngồi lên đó, đặt chân phải dựng đứng và các ngón chân phải hướng về Qiblah.

Hoặc

chúng ta đặt cả hai bàn chân dựng đứng và ngồi lên hai gót chân

Chúng ta duỗi hai khuỷu tay; bàn tay phải nằm trên đùi phải, bàn tay trái nằm trên đùi trái, hoặc hai bàn tay đặt trên hai đầu gối.

28

Rab bigh fir li (Lạy Thượng Đế của bề tôi, xin Ngài tha thứ tội lỗi cho bề tôi)

Chúng ta cầu nguyện với lời cầu nguyện này lúc ngồi nghỉ giữa hai lần Sujud, khi chúng ta đã ngồi một cách nghiêm trang

29

Ol lo hu ak bar

Chúng ta cúi xuống thực hiện Sujud lần hai đồng thời Takbir; tư thế cũng giống như lần đầu

30

Ol lo hu ak bar

Chúng ta thực hiện Rak'ah thứ hai, cách thức cũng giống như cách chúng ta thực hiện Rak'ah thứ nhất:

Đặt hai tay, đọc bài Al-Fatihah, đọc các câu Kinh Qur'an

Sau đó, chúng ta Ruku'a

Ol lo hu ak bar

Và chúng ta đứng dậy

Sa mi ol lo hu li man ha mi dah

Sau đó, chúng ta Sujud

Ol lo hu ak bar

Chúng ta Sujud hai lần, sau đó, chúng ta ngồi để Tashahhud

Ol lo hu ak bar

Ol lo hu ak bar

Ol lo hu ak bar

31

Sau khi xong Rak'ah thứ hai sẽ là phần ngồi Tashahhud, chúng ta sẽ ngồi kiểu Iftirash (ngồi trên bàn chân trái đặt nằm ngang, bàn chân phải dựng đứng, các ngón chân hướng về Qiblah)

32

Kiểu ngồi Iftirash là kiểu ngồi dành cho Tashahhud đối với lễ nguyện Salah gồm hai Rak'ah như lễ nguyện Salah Fajr, Jumu'ah, 'Eid; và dành cho Tashahhud lần đầu đối với lễ nguyện Salah gồm ba hoặc bốn Rak'ah; và đây cũng là kiểu ngồi giữa hai lần Sujud

33

Sẽ không vấn đề gì đối với ai không thể ngồi theo kiểu Iftirash vì cơ thể to lớn hoặc vì đau chân hay vì

bất cứ trở ngại nào khác, anh ta hãy ngồi theo bất kỳ cách nào anh ta có thể

34

Trong Tashahhud, chúng ta đặt bàn tay phải trên đùi phải đồng thời các ngón tay nắm chặt lại trừ ngón trỏ, chúng ta chỉ ngón trỏ ra

35

hoặc chúng ta tạo đường tròn bằng ngón cái và ngón giữa, chúng ta chỉ ngón trỏ thẳng ra

36

Đối với tay trái, chúng ta mở rộng tự nhiên trên đùi trái, hoặc chúng ta nắm chặt trên đầu gối.

Trong lúc Tashahhud, khuyến khích nhìn vào ngón trỏ của bàn tay phải.

37

“At ta hi ya tu lil lah was so la wa tu wa toi yi ba-t. As sa la mu a lay ka ay yu han na bi yu wa roh ma tul lo hi wa ba ro ka tuh. As sa la mu a lay na wa ‘a la ‘i ba dil la his so li hi-n. Ash ha du an la i la ha il lol lo-h, wa ash ha du an na muhammadan ‘ab du hu wa ro su luh” – “Mọi lời chào, mọi bằng an và phúc lành đều thuộc về Allah. Cầu xin bằng an, lòng thương xót và hồng phúc của Allah cho Người, hỡi Nabi. Cầu xin bằng an cho chúng ta và cho đám bề tôi ngoan đạo của Allah. Tôi chứng nhận không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah, và tôi chứng nhận Muhammad là người bề tôi và Thiên Sứ của Ngài.”

Lời Tashahhud này sẽ là Tashahhud lần đầu đối với lễ nguyện Salah gồm ba hoặc bốn Rak’ah.

Còn đối với lễ nguyện Salah gồm hai Rak'ah như Fajr, Jumu'ah hoặc 'Eid, chúng ta đọc thêm phần Salawat

“Ol lo hum ma sol li ‘a la Muhammad wa ‘a la a li Muhammad ka ma sol lay ta ‘a la Ibrahim wa ‘a la a li Ibrahim, in na ka ha mi dum ma ji-d. Ol lo hum ma ba rik ‘a la Muhammad wa ‘a la a li Muhammad ka ma ba rak ta ‘a la Ibrahim wa ‘a la a li Ibrahim, in na ka ha mi dum ma ji-d.” – “Lạy Allah, xin Ngài ban điều tốt lành cho Muhammad và gia quyến của Muhammad giống như Ngài đã ban điều tốt lành cho Ibrahim và gia quyến của Ibrahim, quả thật Ngài là Đáng đáng ca ngợi, Đáng Chí Tôn. Lạy Allah, xin Ngài ban hồng phúc cho Muhammad và gia quyến của Muhammad giống như Ngài đã ban hồng phúc cho Ibrahim và gia quyến của Ibrahim, quả thật Ngài là Đáng đáng ca ngợi, Đáng Chí Tôn.”

38

As sa la mu ‘a lay kum wa roh ma tul loh

As sa la mu ‘a lay kum wa roh ma tul loh

Lời Salam này được nói sau khi đã kết thúc Tashahhud và đọc những lời Du'a được ghi lại trong Sunnah của Thiên Sứ. Nhưng đây là đối với lễ nguyện Salah gồm hai Rak'ah

39

Chúng ta nói khế: Ol lo hu ak bar

Đối với lễ nguyện Salah gồm ba Rak'ah như Maghrib hoặc lễ nguyện Salah gồm bốn Rak'ah như Zhuhr, 'Asr và 'I-sha'

40

Sau Tashahhud lần đầu, chúng ta đứng dậy tiếp tục thực hiện một Rak'ah nếu chúng ta dâng lễ nguyện Salah Maghrib, hoặc hai Rak'ah nếu chúng ta dâng lễ nguyện Salah Zhuhr, 'Asr hoặc 'I-sha'. Chúng ta đọc Al-Fatihah, và đọc tất cả các lời tụng niệm đã được nói chi tiết trong các nghi thức Ruku'a, Sujud, đứng, ngồi

41

Ol lo hu ak bar

42

Thiên Sứ của Allah thường ngồi kiểu Mutawarrik trong Tashahhud cuối của mỗi lễ nguyện Salah gồm hai Tashahhud

43

Kiểu ngồi Mutawarrik chỉ dành cho Tashahhud cuối đối với lễ nguyện Salah gồm ba hoặc bốn Rak'ah; và có nhiều kiểu ngồi Mutawarrik:

44

Bàn chân trái đặt nằm ngang bên dưới cẳng chân phải, bàn chân phải dựng đứng, (các ngón chân phải hướng về Qiblah), cả hai bàn chân đều nằm bên phải, móng đặt xuống đất.

Hoặc:

cả hai bàn chân đều đặt nằm duỗi bên phải.

Hoặc:

bàn chân phải đặt nằm duỗi, bàn chân trái cho vào giữa đùi và cẳng chân phải.

45

Trong Tashahhud cuối, chúng ta đọc Tashahhud, rồi đọc Salawat cho Nabi.

46

Trước khi cho Salam, sau khi kết thúc Tashahhud, chúng ta cầu xin Allah che chở tránh khỏi bốn điều: khỏi sự trừng phạt nơi Hỏa Ngục, khỏi sự trừng phạt nơi cõi mộ, khỏi Fitnah trong cuộc sống và trong cái chết, và khỏi điều xấu từ Fitnah Masih Dajjal

Sau đó, chúng ta có thể cầu nguyện những gì chúng ta muốn từ những điều tốt đẹp ở Đời này và Đời Sau

47

As sa la mu 'a lay kum wa roh ma tul loh

As sa la mu 'a lay kum wa roh ma tul loh

Sự kết thúc của lễ nguyện Salah cũng như việc trở lại trạng thái bình thường khỏi lễ nguyện Salah sẽ không xảy ra ngoại trừ phải bằng cho lời Salam.

48

Với Salam, chúng ta thực sự đã kết thúc lễ nguyện Salah của chúng ta,

As tagh fi rul loh, As tagh fi rul loh, As tagh fi rul loh – (cầu xin Allah tha thứ tội lỗi)

49

Theo Sunnah, khi cho Salam xong, người dâng lễ nguyện Salah nên nói ba lần As tagh fi rul loh. Sau đó, tán dương và tụng niệm Allah với những lời tụng niệm và tán dương được Thiên Sứ của Allah chỉ dạy

M

Được ghi trên màn hình

1

Bạn là Imam hay là người dâng lễ nguyện Salah một mình

2

Takbirotul Ihram

3

Chúng ta giơ hai bàn tay lên ngang vai

4

hoặc ngang dái tai theo cách tương tự

5

Chúng ta đặt hai tay trên ngực

6

hoặc trên rốn

7

hoặc dưới rốn

8

Bàn tay phải của chúng ta đặt trên bàn tay trái

9

hoặc chúng ta lấy bàn tay phải nắm lấy khuỷu tay trái

10

Du'a Istiftah

11

“Ol lo hum ma ba'id bai ni wa bai na kho to ya ya, ka ma ba 'ad ta bai na al mash riq wal magh rib. Ol lo hum ma naq qi ni min kho to ya ya, ka ma yu naq qo ath thaw bu al ab yadh mi nad da nas. Ol lo hum magh sil ni min kho to ya ya, bith thalj wal ma' wal

ba rad.” – “Lạy Allah, xin Ngài đưa bề tôi đi xa khỏi tội lỗi của bề tôi giống như Ngài đưa hướng đông cách xa hướng tây. Lạy Allah, xin Ngài tẩy sạch tội lỗi của bề tôi giống như Ngài tẩy sạch chiếc áo trắng khỏi vết bẩn. Lạy Allah, xin Ngài rửa bề tôi khỏi tội lỗi của bề tôi bằng tuyết, nước và băng.” (Muslim)

12

Theo Sunnah, nên thay đổi các Du’a Istiftah

13

Al-Isti’a-zdah

14

A ’u zdu bil la hi mi nash shay to nir ro jim (Bề tôi cầu xin Allah che chở tránh khỏi Shaytan bị trục xuất!)

15

Al-Fatihah

16

Al ham du lil la hi rab bil ’a la min. Ar rah ma nir ro him. Ma li ki yaw mid din. I ya ka na’ bu du wa i ya ka nas ta in. Ih di nos si ro tol mus ta qim. Si ro tol la zdi na an ’am ta ’a lay him. Ghoi ril magh dhu bi ’a lay him wa lodh dho-l lin – (Alhamdulillah (xin tạ ơn, ca ngợi và tán dương Allah), Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật. Đấng Độ Lượng, Đấng Khoan Dung. Đấng Toàn Quyền của Ngày Thương Phạt. Duy chỉ Ngài bày tôi thờ phượng và duy chỉ Ngài bày tôi cầu xin phù hộ và trợ giúp. Xin Ngài hướng dẫn bày tôi đến với con đường ngay chính, con đường của những người đã được Ngài ban cho ân huệ,

không phải con đường của những kẻ đã bị Ngài giận dữ và cũng không phải con đường của những kẻ lạc lối.)

17

Amin

18

Lời cầu nguyện với ý nghĩa: Lạy Allah, xin Ngài chấp nhận!

19

Chúng ta đọc Qur'an phần nào chúng ta cảm thấy dễ dàng

20

Ruku'a

21

Ol lo hu ak bar

22

Lưng thẳng, không cong

23

"Sub ha na rab bi yal 'a zhim"

24

Một số lời tụng niệm trong Ruku'a

25

Sub bu hun qud du sun, rab bul ma la i kah war ruh - (Đấng đáng được tán dương, Đấng Vinh Quang và trong sạch, Thượng Đế của các Thiên Thần và đại Thiên Jibril)

26

Sub ha na ka rab ba na wa bi ham di ka, ol lo hum ma igh fi li - (Vinh quang thay Ngài, ôi Thượng Đế

của bầy tôi, với sự đáng ca ngợi của Ngài, lạy Allah,
xin Ngài tha thứ cho bề tôi)

M

Sa mi ol lo hu li man ha mi dah

28

“Rab ba na wa la kal ham du, ham dan ka thi ran
toi yi ban mu ba ro kan fi-h” – “Lạy Thượng Đế của
bầy tôi, mọi lời ca ngợi và tán dương đều thuộc về
Ngài, Ngài đáng được ca ngợi thật nhiều và mọi điều
phúc lành đều thuộc về Ngài”

29

Chúng ta buông tay thẳng xuống

30

hoặc hai tay lên ngực

31

Sujud

32

Trán cùng với mũi

33

Hai bàn tay

34

Hai đầu gối

35

Hai bàn chân

36

“Sub ha na rab bi yal ‘a la”

37

“Khoảng cách gần nhất giữa người bề tôi và Thượng Đế của y là lúc y Sujud, vì vậy, các người hãy cầu nguyện thật nhiều!” (Muslim)

38

Ngồi Iftirash

39

Ngồi Iq'a'

40

Rab bigh fir li (ba lần)

41

Ol lo hum ma igh fir li, war ham ni, waj bur ni, wah di ni, war zuq ni – (Lạy Allah, xin Ngài tha thứ cho bề tôi, xin Ngài thương xót bề tôi, xin cứu rỗi bề tôi, xin Ngài hướng dẫn bề tôi, và xin Ngài ban bổng lộc cho bề tôi)

42

Lễ nguyện Salah Fajr

43

Lễ nguyện Salah Jumu'ah

44

Lễ nguyện Salah 'Eid

45

Lễ nguyện Salah Zhuhr

46

Lễ nguyện Salah 'Asr

47

Lễ nguyện Salah Maghrib

48

Lễ nguyện Salah 'I-sha'

49

"At ta hi ya tu lil lah was so la wa tu wa toi yi ba-
t. As sa la mu a lay ka ay yu han na bi yu wa roh ma
tul lo hi wa ba ro ka tuh. As sa la mu a lay na wa 'a
la 'i ba dil la his so li hi-n. Ash ha du an la i la ha il lol
lo-h, wa ash ha du an na muhammadan 'ab du hu wa
ro su luh"

50

"Ol lo hum ma sol li 'a la Muhammad wa 'a la a li
Muhammad ka ma sol lay ta 'a la Ibrahim wa 'a la a
li Ibrahim, in na ka ha mi dum ma ji-d. Ol lo hum ma
ba rik 'a la Muhammad wa 'a la a li Muhammad ka
ma ba rak ta 'a la Ibrahim wa 'a la a li Ibrahim, in na
ka ha mi dum ma ji-d."

51

Zuhr - 'Asr - Maghrib - 'I-sha'

52

Fajr - Jumu'ah - 'Eid

53

"Ol lo hum ma sol li 'a la Muhammad wa 'a la a li
Muhammad ka ma sol lay ta 'a la Ibrahim wa 'a la a
li Ibrahim, in na ka ha mi dum ma ji-d. Ol lo hum ma
ba rik 'a la Muhammad wa 'a la a li Muhammad ka
ma ba rak ta 'a la Ibrahim wa 'a la a li Ibrahim, in na
ka ha mi dum ma ji-d."

54

As sa la mu 'a lay kum wa roh ma tul loh

55

“Và khi y ngồi ở Rak’ah cuối, y đưa chân trái về phía trước, dựng đứng chân còn lại và đặt mông xuống đất”. Al-Bukhari ghi lại.

56

Kiểu ngồi Mutawarrik

57

“Ol lo hum ma in ni a ‘u zdu bi ka min ‘a zda bi ja han nam, wa min ‘a zda bil qab ri, wa min fit na til mah ya wal ma mat, wa min shar ri fit na til ma si hil daj jal” – “Lạy Allah, quả thật bề tôi cầu xin Ngài che chở tránh khỏi sự trừng phạt nơi Hỏa Ngục, khỏi sự trừng phạt nơi cõi mộ, khỏi fitnah của cuộc sống và cái chết, và khỏi cái xấu của cuộc thử thách từ Masih Dajjal.” (Muslim ghi lại).

58

“Ol lo hum ma in ni zho lam tu naf si zhul man ka thi ro, wa la yagh fi ruzd zdu nu ba il la an ta, fagh fir li magh fi ro tan min in di ka war ham ni, in na ka an tal gho fu rur ro him” – “Lạy Allah, quả thật bề tôi đã làm hại bản thân mình quá nhiều, không ai có quyền tha thứ tội lỗi ngoại trừ Ngài, vì vậy, xin Ngài tha thứ cho bề tôi bằng lòng khoan dung nơi Ngài và xin Ngài thương xót bề tôi quả thật ngài là Đấng Tha Thứ, Đấng Nhân Từ.” (Al-Bukhari ghi lại).

59

As tagh fi rul loh (ba lần)

60

Ông Abu Huroiroh (cầu xin Allah hài lòng về ông) thuật lại: Tôi đã nghe Thiên Sứ của Allah nói: “Quả

thật, vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, việc làm đầu tiên mà người bề tôi bị phán xét là lễ nguyện Salah của y. Vì vậy, nếu nó được hoàn thành tốt thì y sẽ thành công còn nếu nó không được hoàn thành tốt thì y sẽ thất bại và thua thiệt.” Abu Dawood, Tirmizdi và Annasa-i ghi lại.

Mục Lục

No table of contents entries found

vi187v1.0 - 03/09/2026